

Vệ Hoa Đường

Hết mùa mưa, Đà Lạt lạnh hơn với tia nắng rực rỡ. Bên đường anh đi nở rộ một loài hoa vàng. Nhiều người gọi tên hoa là đồng quỳ hay dã quỳ. Riêng anh, mãi mãi hoa vẫn là: Vệ đường hoa. Vệ đường hoa! Vệ đường hoa!

Trời xanh/ cánh gầy: nửa đời ta.

Em, tình cờ nào đã xui hai đứa gặp lại nhau sau mười bốn năm xa cách. Anh vẫn tưởng không bao giờ còn nhìn thấy em nữa. Ai ngờ chiếc xe hơi mới tinh đưa vợ chồng em vượt mấy trăm cây số đến thành phố này, lại hồng mấy nơi gần xưởng anh làm thợ. Thoạt đầu ta chưa nhận ra nhau vì em khuất lấp sau mấy người tò mò đứng xem hai vợ chồng Việt kiều và chiếc xe hơi lạ mắt. Còn anh, áo quần tay chân lấm lem dầu mỡ, đang mãi nghe chồng em giải thích những bất thường của máy xe bằng thứ giọng Huế xa quê đã lâu ngày, thỉnh thoảng điểm vài thuật ngữ bằng tiếng nước ngoài. Chồng em, khuôn mặt tròn tròn, mang đôi nét mũm mĩm như búp bê con trai, đôi lúc thoáng chút băn khoăn, ý chừng thắc mắc không biết anh thợ trước mặt có hiểu được những rắc rối của kỹ thuật mới chăng. Và, anh đã nhìn lên để ta nhận ra nhau sau một thoáng ngỡ ngàng. Tiếng reo mừng của em vẫn sáng trong như ngày nào nhưng anh nghe tưởng như trong mơ. Giọng ngập tràn niềm vui, em giới thiệu hai người: Anh là người quen cũ, người anh sinh viên của ngày xa xưa khi em còn là cô nữ sinh Đồng Khánh những năm cuối bậc trung học. Nửa giờ sau, khi xe sửa xong, cầm nắm tiền công do chồng em trao, anh đã cố tình không nghe tiếng em hỏi chỗ anh ở để ghé thăm.

Ngày ấy, đã lâu lắm rồi, mười bốn tuổi, anh xin vào ở Viện Dục anh, lớn lên nhờ sự đóng góp của những người hảo tâm. Bọn anh gần một trăm đứa, hằng ngày ăn hai bữa cơm thiếu thốn. Phần lớn bạn đồng viện của anh đều mồ côi hoặc thuộc loại bỏ nhà đi hoang. Thiếu thốn nhưng không hiền lành vì đời dạy bọn anh lắm bài học qua cách kiếm sống bằng nghề đánh giày, sửa xe đạp lè đường, bán báo, bán vé xi nê chợ đen và cả chục nghề khác. Anh và chừng vài mươi đứa nữa lại theo đuổi cái nghề mà bạn bè ai cũng chê: đi học. Chắc em còn nhớ khu vườn có hàng rào kẽm gai mấy lớp, bên trong có vài căn nhà cũ, rộng, kiểu Pháp, treo tấm biển Viện Dục anh nằm ở cuối một con đường rất đẹp trong thành nội. Ngày ấy, anh ở cùng đường với em. Mỗi người ở một đầu con đường im bóng cây cao. Nhưng đám con gái có bao giờ dám đi đến cái khúc đường trời đánh của bọn anh? Ta chưa biết nhau mãi cho đến cái ngày hai trường Quốc Học và Đồng Khánh tổ chức chung lễ phát phần thưởng cuối năm tại Nhà hát Lớn TP. Năm đó anh học lớp đệ nhị, đôi khi trên đường đi học anh thấy em, cô bé xinh xinh, ngày ngày xe hơi nhà đưa đón từ trường về ngôi biệt thự màu hồng ở đầu đường. Hôm ấy anh vất vả với đồng phần thưởng danh dự toàn trường, trong túi không còn một đồng thuê xích lô chở về. Vừa lúc đó em xuất hiện. Em mặc bộ đồ đầm trắng khác hẳn chiếc áo dài đồng phục hằng ngày, xúng xính ôm gói phần thưởng văn nghệ lớp đệ ngũ ra cửa hội trường, sắp bước lên xe nhà chờ sẵn. Anh đánh bạo bước tới xin đi nhờ. Có lẽ anh ngổ lăm hay sao mà cả em và chú tài xế đều bật cười rồi cho phép lên xe.

Từ đó, ta biết nhau. Em trở vào ngôi biệt thự êm đềm, anh về lại cùng đám bạn văng tục chửi thề và thường xuyên nói chuyện với nhau bằng những quả đấm. Thế mà ta lại quen nhau hơn qua những lần gặp gỡ không hẹn trước. Đã bao lần dưới tàn cây dừa đại um tùm trong công viên trước trường hai chúng ta, anh đã giải giúp em và bè bạn những bài toán khó, hoặc làm sẵn bài luận văn cho em chép lại. Thuở ấy, anh chẳng dám nghĩ mình là bè bạn, bởi rõ ràng ta không cùng mức sống. Tuy tâm tưởng ngại ngùng, anh vẫn thầm vui được làm kẻ quen em. Nhờ có em, anh đã có vài thay đổi, mất nhìn bớt dần ác cảm với cuộc đời nghiệt ngã. Như chiếc áo cổ giữ sạch nhất anh dành để mặc mỗi khi đi qua nhà em, dầu có hay không có em đằng sau cánh cổng, anh lần hồi bớt tham gia cùng chúng bạn đi đánh lộn với các nhóm choai choai ở các xóm khác. Cứ như thế bạn bè dần ghét anh, và thật buồn khi sách vở, giày dép, áo quần lần lần bị chúng ăn cắp gần hết. Anh vẫn mong nhin nhục cho qua năm cuối cùng bậc trung học, để sau khi thi tú tài xong, sẽ rời bỏ nơi này ra đời kiếm

sống.

Nhưng không được. Buổi tối mùa đông năm ấy, trời Huế mưa suốt suốt đã mấy ngày, anh từ nơi dạy kèm về Viện Dục anh, đã bị nhóm du côn xóm Tây Lộc do có hận thù với một băng bên trong viện, đã chực sẵn để giáng trận đòn thù xuống bất kỳ thằng “mồ côi chó đẻ” nào bên trong viện. Vô tình anh lại là nạn nhân của trận đòn thù. Anh chống đỡ yếu ớt, cố bỏ chạy được một quãng nhưng không thoát kịp. Bất ngờ có ánh đèn pha xe hơi xuyên thủng màn mưa chiếu sáng cả một quãng đường vắng. Bọn du côn bỏ chạy vì ngỡ xe tuần cảnh. May cho anh, cả nhà em vừa đi xi nê về. Dưới ánh đèn pha, em hốt hoảng nhận ra anh gục người ngổ tựa vào cổng nhà. Anh thoáng nghe lao xao tiếng người nói, tiếng ba em quát bảo vào nhà gọi điện thoại kêu xe cảnh sát đến xử lý. Tiếng em van xin ba chờ bạn em đến bệnh viện.

Anh tỉnh dậy sáng hôm sau trong nhà thương. Gần trưa, em và cô bạn đến thăm anh. Lúc đầu, em hơi giận anh vì tưởng anh còn nhập theo bọn du côn phá phách xóm làng. Dần dần, em hiểu ra, nhìn anh mỉm cười an ủi. Khi em chào về, anh gương ngời dậy tiển nhưng ê ẩm cả người không ráng được. Em về rồi, anh nuôi tiếc như mất đi một vật gì quý giá. Hôm sau em lại đến, một mình, mang lại niềm vui bay bổng như thiên thần. Anh không còn thân nhân, ngoài người chị lấy chồng phương xa mỗi năm vài lần thư thăm hỏi. Em bao dung, chăm sóc anh như người em gái. Có em, không khí buồn tẻ của nhà thương trở nên đầm ấm. Anh tưởng chừng như mình quen nhau từ nhiều năm trước, hay từ một kiếp nào. Anh không còn nhớ chúng mình từ lúc nào đã bước ra khỏi khuôn khổ của tình bạn để vào thế giới của tình yêu. Một thế giới mà cả anh và em chưa từng bước vào trước đó. Chỉ biết rằng ba tuần sau, khi anh ra viện, chúng mình bắt đầu trao thư qua trung gian cô bạn gái.

Em mười sáu tuổi, ngỡ ngàng trong thứ cảm xúc hình như là tình yêu. Anh mười chín, chẳng có gì trong tay, chỉ một hồn đầy mộng mơ. Không nhà cửa, không người thân gần gũi ngoài tình em. Ngay từ đầu chúng mình đã biết gia đình em không thể nào chấp nhận anh. Ba em, người thầu khoán nổi tiếng hàng đầu ở cố đô Huế; mẹ em, bà chủ đại bãi gạo tập nập bên bờ sông Hương. Dưới mắt ba mẹ, anh chỉ là một thằng du côn đã một lần gieo tai giáng họa trước cổng nhà. Anh chỉ còn biết một lối thoát để qua đó đạt được ước mơ hằng ấp ủ, đó là con đường học vấn. Kỳ thi năm ấy anh đỗ ưu hạng. Mừng anh, em đến căn gác trọ thăm anh. Chúng mình đã sống cho nhau trọn một ngày.

Ngày ấy em mười bảy,

Ta trao nhau tình sâu,

Tuổi ấy đừng yêu thế,

Anh dại khờ biết đâu.

Rồi anh vào đại học, miệt mài bốn năm với sách vở. Chúng mình có khi giận, khi thương nhưng tình yêu vẫn còn như sợi dây êm ái nối liền hai đứa. Gia đình cấm đoán quyết liệt. Anh vẫn nuôi hy vọng đến ngày thành đạt để được hội nhập vào tầng lớp của ba mẹ. Thực tế sau này chứng minh đó là ảo vọng, nhưng hồi ấy anh tin tưởng lắm nên dồn hết mọi ý chí và năng lực để học hành. Vừa đi học vừa đi làm để kiếm sống, làm rất nhiều nghề, kể cả cái nghề làm máy mà hiện nay anh đang bám víu để nuôi thân qua ngày.

Sắp đến ngày ra trường, vì đỗ đầu khoa nên anh được thầy viện trưởng đại học trao cho tấm giấy mời danh dự của chiếc ghế dành cho người thân của thủ khoa. Cảm thấy em ứa nước mắt, vì chẳng còn người thân nào gần gũi. Anh tặng em tấm giấy mời để hoặc là dán vào album làm kỷ niệm hoặc là nếu có can đảm thì đến dự lễ ra trường cùng anh vì buổi lễ được tổ chức rất lớn, như là một ngày hội của toàn thành phố. Anh cảm ơn lòng can đảm của em, vì khi trong trang phục giáo thụ bước lên lễ đài lãnh văn bằng, có một giây nào đó anh chỉ thấy có em.

Chuyện chúng mình vì thế lại đến tai ba mẹ, bạn bè kể cho anh nghe có lần ba đã đánh em vì chuyện ấy. Ba mẹ lần này gần như thành công khi cầm hai đứa gấp mặt. Đám khách mời dự tiệc hằng tháng ở nhà em phần lớn là tướng, tá và nhà giàu, trong đó có người ba mẹ hằng mong kết sui gia. Lần hồi anh hiểu ra rằng, ước nguyện của ba mẹ không đặt ở nơi việc học hành thành đạt mà lại hướng về tiền bạc và quyền thế. Anh không thuộc hai giới đó nên trong mắt ba mẹ anh vẫn chỉ là một thằng côn đồ chực hãm hờ cướp con gái nhà người ta. Anh tìm gặp thầy viện trưởng xin lên Đà Lạt dạy học. Thầy rất đồng ý vì đã dành cho anh một chỗ xứng đáng ngay tại viện đại học.

Ngày lễ chọn nhiệm sở, thủ khoa đã gây ngạc nhiên cho nhiều người khi đứng trước micro tuyên bố xin chọn Đà Lạt, nhường nhiệm sở nơi đây cho người kế tiếp. Sau đó chúng mình gặp nhau lần cuối. Xứ Huế rất thành kiến với con gái bỏ nhà đi theo trai. Em buồn đau nhiều lắm nhưng không dám làm gì. Thế là anh lên cao nguyên mà không có em...

Bỏ lại Huế sau lưng, anh mang tâm trạng gần như “kẻ từ quan, lên non tìm động hoa vàng”... Anh làm giáo sư tại trường nữ trung học lớn nhất xứ hoa đào. Thỉnh thoảng nhận được thư em, anh mang ra đọc nằm trên cỏ đọc đi đọc lại hàng chục lần. Mây cao nguyên bay nhanh hơn rất nhiều so với những lần mình cùng nhau nhìn mây trên đồi Từ Hiếu, nhưng lòng anh không chút rộn ràng. Anh yêu một loại hoa vàng mọc dại bên đường. Vệ đường hoa bước vào đời anh từ đó.

Nhưng những biến động thời cuộc từ giữa tháng 3/1975 đã cắt đứt con đường anh tìm về gặp em. Tàn cuộc chiến, anh về Đà Lạt tiếp tục dạy học tại trường xưa.

Tin em vẫn biến biệt, dù đã nhiều lần anh gửi thư về con phố nay đã thay tên. Bạn bè cho biết gia đình em không còn ở Huế nữa. Hơn một năm sau anh mới nhận được thư em, mỗi lời thư như một giọt buồn rót vào hồn anh ngay từ câu mở đầu: “Anh yêu, ta xa nhau mãi mãi. Một năm nay em vẫn dõi tìm địa chỉ của anh, vừa biết anh vẫn dạy trường cũ. Bây giờ đại dương đã xa cách chúng mình...”.

Năm sau anh lại nhận được tin em và cánh thiệp hồng gửi từ Bắc Mỹ báo tin em lấy chồng. Chồng em là con của một trong những người khách vẫn dự tiệc hằng tháng tại nhà em hồi ấy. Thế là mãi mãi em đã xa khỏi tầm tay anh...

Bây giờ anh dồn hết lòng yêu thương cho đám học trò. Anh cũng vác cuốc theo học trò đi lao động, làm thủy lợi hoặc xới đất trồng khoai. Nhưng có những lúc dừng tay cuốc nhìn đám mây trôi nhanh giữa trời xanh ngắt, chợt thấy em hiện về trong tâm tưởng, vẫn hàng mi cong vút và mái tóc dài cuốn gió tung bay trên đồi Từ Hiếu.

Lỡ mất em trong cuộc đời, anh chỉ còn cố bám vào chút tình yêu cuối dành cho nghề dạy học. Nhưng rồi nợ cơm áo và tình người hờ hững đã buộc anh phải rời xa lớp, chuyển sang làm thợ máy...

Không khí lạnh đầu mùa khô bắt đầu mơn man hoa lá trên những lối mòn quanh co của thành phố miền cao. Những cặp tình nhân từ khắp nơi đổ về hưởng vị ngọt của tình yêu hòa trong hơi lạnh. Từng đôi, từng đôi ngập tràn trong hạnh phúc... Có một loài hoa sắc vàng giữa đám lá xanh: Vệ đường hoa.